

Số: /TTr - BCT

Hà Nội, ngày

tháng 12 năm 2019

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014
của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu được Chính phủ ban hành vào ngày 03 tháng 9 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2014. Kể từ khi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP có hiệu lực cho đến nay, có thể đánh giá việc thực hiện Nghị định đạt được các kết quả như sau:

1. Thị trường xăng dầu trong nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, kinh doanh xăng dầu đã cơ bản vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, giá xăng dầu trong nước được Liên Bộ Công Thương - Tài chính điều hành linh hoạt, kịp thời, đảm bảo hiệu quả, theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật, nhìn chung phù hợp xu hướng biến động của giá thế giới. Nhà nước không phải dùng ngân sách để điều tiết, bình ổn giá xăng dầu trong nước.

2. An ninh năng lượng quốc gia được bảo đảm; nguồn cung xăng dầu đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra hiện tượng thiếu xăng dầu trong bất kỳ tình huống nào.

3. Giúp Chính phủ chủ động trong điều hành giá xăng dầu, phối hợp điều hành giá xăng dầu với việc điều hành giá các mặt hàng khác do Nhà nước quản lý một cách hợp lý nhất nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát trong từng thời kỳ, kiểm soát được tác động của việc điều chỉnh giá xăng dầu tới nhóm hàng hóa, dịch vụ trong nhóm hàng hóa tính chỉ số giá tiêu dùng CPI, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

4. Tính công khai, minh bạch trong điều hành kinh doanh xăng dầu được bảo đảm. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã quy định cụ thể về công thức tính toán giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu. Nội dung điều hành kinh doanh xăng dầu đã được Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đăng công khai, minh bạch trên trang Thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và gửi tới các cơ quan thông tấn, báo chí đưa tin để người dân, doanh nghiệp, các chuyên gia và mọi người quan tâm đều có thể tìm hiểu, theo dõi và giám sát.

5. Quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP tạo điều kiện cho các thương nhân đủ năng lực tham gia kinh doanh, cung ứng đủ xăng dầu cho sản xuất, tiêu dùng. Các thương nhân đáp ứng đủ điều kiện tối thiểu theo quy định đều được kinh doanh xăng dầu.

6. Các thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu được chủ động quyết định giá bán lẻ xăng dầu nhưng không cao hơn giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu do Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố. Bước đầu đã có sự cạnh tranh về giá xăng dầu giữa các thương nhân phân phối xăng dầu với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu. Qua đó doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng được hưởng lợi cũng như được lựa chọn mua xăng dầu với các mức giá phù hợp.

7. Đánh giá của các cơ quan, tổ chức, người tiêu dùng

7.1. Theo Báo cáo số 3521/BC-ĐKS ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội gửi Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả khảo sát tình hình hình sản xuất kinh doanh của một số tập đoàn, tổng công ty kinh doanh xăng dầu và cơ chế điều hành giá xăng dầu trong nước, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đã đánh giá về cơ chế điều hành giá xăng dầu trong nước theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP như sau: *"Sau gần hai năm thực hiện, thị trường xăng dầu trong nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, việc kinh doanh xăng dầu cơ bản đã vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu ngày càng phát huy quyền tự chủ trong kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật, giá xăng dầu trong nước được Liên Bộ Công Thương - Tài chính điều hành linh hoạt, kịp thời và tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với biến động của thị trường xăng dầu thế giới, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân. Đồng thời, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được tác động của việc điều chỉnh giá xăng dầu tới nhóm hàng hóa, dịch vụ trong nhóm hàng hóa tính chỉ số giá tiêu dùng CPI..."*.

7.2. Tại Hội nghị rà soát, đánh giá Nghị định số 83/2014/NĐ-CP do Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính tổ chức vào ngày 28 tháng 7 năm 2017, các thương nhân kinh doanh xăng dầu tham dự Hội nghị đánh giá Nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã đi vào thực tiễn của đời sống xã hội, khuyến khích nhiều thành phần tham gia kinh doanh xăng dầu, huy động được nhiều nguồn lực của xã hội tham gia vào lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Liên Bộ Công Thương - Tài chính điều hành kinh doanh xăng dầu minh bạch, công khai. Thời gian giữa hai kỳ điều hành giá xăng dầu là phù hợp, chênh lệch tăng giảm giá xăng dầu hợp lý, giá xăng dầu trong nước bám sát giá xăng dầu trên thị trường thế giới và chống đầu cơ. Nhà nước xây dựng và kiểm soát có hiệu quả hệ thống phân phối xăng dầu trên cả nước. Nguồn cung xăng dầu ổn định, đảm bảo được nhu cầu cho sản xuất, kinh doanh, phục vụ tốt cho người tiêu dùng. Thương nhân kinh doanh xăng dầu đỡ bị áp lực và bị động trước những kỳ điều hành giá; dư luận xã hội ủng hộ đưa giá bán xăng dầu từng bước theo cơ chế thị trường một cách công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, doanh nghiệp và nhà nước.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 83/2014/NĐ-CP

Sau hơn 5 năm ban hành và triển khai, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP là cơ sở pháp lý để Liên Bộ Công Thương – Tài chính điều hành thị trường xăng dầu trong nước bảo đảm nguồn cung phục vụ sản xuất, tiêu dùng, góp phần kiểm soát lạm phát, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua đã có sự thay đổi trong cơ cấu sản xuất và kinh doanh mặt hàng xăng dầu trong nước (hiện nguồn cung từ sản xuất trong nước chiếm 70-75% tổng nguồn cung) nên công thức tính giá cơ sở dựa trên số liệu từ nguồn nhập khẩu không còn phù hợp; việc tham gia các hiệp định thương mại FTAs dẫn đến có nhiều mức thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu khác nhau từ các thị trường, khu vực được hưởng ưu đãi về thuế quan (yếu tố khách quan và phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế thế giới); những thay đổi về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt; thay đổi về cơ chế tài chính áp dụng cho sản phẩm xăng dầu của Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn; bối cảnh kinh tế xã hội đã có nhiều thay đổi so với 05 năm trước; Quan điểm chỉ đạo của Chính phủ có những thay đổi, nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành với nhiều quy định mới (như Luật đầu tư, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật quy hoạch...)... Do đó, việc rà soát, sửa đổi bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

Hơn nữa, tại Công văn số 2375/VPCP-KTTH ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cũng đã giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ và Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2019 về xác định thuế nhập khẩu trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu, trình Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG NGHỊ ĐỊNH

1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Nghị định là văn bản dưới Luật nên tiếp tục căn cứ vào quy định của một số Luật đang còn hiệu lực.

2. Tạo sân chơi bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, giữa các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ; phù hợp với quan điểm của Trung ương Đảng (tại Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017) về việc phát triển kinh tế tư nhân trong đó coi kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người tiêu dùng với doanh nghiệp và Nhà nước.

4. Thu hút và tránh lãng phí các nguồn lực xã hội tham gia vào phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu.

5. Thu hút một phần vốn đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xăng dầu nhưng trong nước vẫn phải giữ vai trò chi phối.

6. Mặt hàng xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện và là mặt hàng thuộc nhóm các mặt hàng cần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

7. Tiếp tục nghiên cứu, cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp, phù hợp với Quan điểm của Chính phủ trong nhiều năm trở lại đây là xây dựng Chính phủ kiến tạo.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP là quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại thị trường Việt Nam.

2. Về đối tượng áp dụng quản lý

- Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, khái niệm về xăng dầu thuộc đối tượng quản lý chỉ bao gồm các sản phẩm từ quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, không bao gồm các thương nhân sản xuất xăng dầu từ quá trình tái chế rác thải vì vậy đối tượng này chưa được quản lý. *Do đó, cần xem xét lại và đưa loại hình này vào đối tượng quản lý.*

- Trên thực tế hiện nay, sau quá trình cổ phần hóa, nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư để nâng cao năng lực tài chính đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, được sự cho phép của Chính phủ, nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong nước đã trở thành doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, do đó trong nội dung sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cần rà soát và có nội dung quy định cụ thể về vấn đề này.

- Để bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa (ít được các doanh nghiệp đầu tư cây xăng do kém hiệu quả về kinh tế), địa bàn quá chật hẹp (tại các thành phố lớn, khu trung tâm, phố cổ không đủ mặt bằng để đầu tư cây xăng theo quy định), cần rà soát xem xét quy định đối với nội dung này theo hướng cho phép áp dụng thí điểm các máy bán xăng dầu mini (đã được kiểm định an toàn theo quy định, hiện đang được một số nước áp dụng để bán xăng dầu trong trung tâm thành phố như Hàn Quốc).

- Hiện nay, nguồn cung xăng dầu cho thị trường nội địa ngoài nguồn nhập khẩu đã có 02 Nhà máy lọc dầu trong nước với năng lực cung ứng chiếm khoảng 70-75% tổng nguồn cung. Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, đã quy định việc dự trữ đối với thương nhân sản xuất xăng dầu nhưng chỉ với các thương nhân có hệ thống phân phối. Hiện tại, 02 thương nhân sản xuất xăng dầu tại Việt Nam thực hiện bán toàn bộ sản phẩm cho 01 Công ty thương mại thuộc Tập đoàn Dầu khí, không tổ chức hệ thống phân phối vì vậy các thương nhân sản xuất này chưa thuộc đối tượng phải dự trữ. Để bảo đảm an ninh năng lượng, bảo đảm nguồn cung và bình ổn thị trường xăng dầu trong nước, tạo sự bình đẳng với các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu, cần xem xét quy định việc dự trữ bắt buộc đối với doanh nghiệp sản xuất xăng dầu.

IV. GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Nghiên cứu, điều chỉnh các quy định hiện hành tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP nhằm thực hiện các mục tiêu chính sách. Cụ thể:

1. Rà soát, bổ sung đối tượng quản lý

- Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, khái niệm về xăng dầu thuộc đối tượng quản lý chỉ bao gồm các sản phẩm từ quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, không bao gồm các thương nhân sản xuất xăng dầu từ quá trình tái chế rác thải vì vậy đối tượng này chưa được quản lý. Do đó, cần xem xét lại và đưa loại hình này vào đối tượng quản lý.

- Trên thực tế hiện nay, sau quá trình cổ phần hóa, nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư để nâng cao năng lực tài chính đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, được sự cho phép của Chính phủ, nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong nước đã trở thành doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài do đó trong nội dung sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cần rà soát và có nội dung quy định cụ thể về vấn đề này.

- Để bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa (ít được các doanh nghiệp đầu tư cây xăng do kém hiệu quả về kinh tế), địa bàn quá chật hẹp (tại các thành phố lớn, khu trung tâm, phố cổ không đủ mặt bằng để đầu tư cây xăng theo quy định), cần rà soát xem xét quy định đối với nội dung này theo hướng cho phép áp dụng thí điểm các máy bán xăng dầu mini (đã được kiểm định an toàn theo quy định, hiện đang được một số nước áp dụng để bán xăng dầu trong trung tâm thành phố như Hàn Quốc).

2. Nghiên cứu tiếp tục cắt giảm những nội dung còn gây khó khăn cho doanh nghiệp

Qua rà soát và ý kiến kiến nghị của một số địa phương, doanh nghiệp và Hiệp hội Xăng dầu vẫn còn một số nội dung cần rà soát và đề xuất phương án sửa đổi như: Các điều kiện về đơn vị cho thuê kho, cầu cảng; quy định về sở hữu, đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu; quyền mua bán xăng dầu của các thương nhân kinh doanh xăng dầu; quy định về phòng thử nghiệm... Những nội dung này đang gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước về một số nội dung chưa rõ ràng hoặc chưa thống nhất, đồng thời gây khó khăn doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong việc đáp ứng các điều kiện hoặc có những yêu cầu gây lãng phí nguồn lực xã hội. Do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu cắt giảm bớt những quy định còn gây khó khăn.

3. Rà soát, điều chỉnh cơ chế phối hợp điều hành giá xăng dầu

Cơ chế phối hợp giữa 02 Bộ theo hình thức ban hành thông tư liên tịch như hiện nay không còn phù hợp với quy định hiện nay của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, việc phân công nhiệm vụ và cơ chế phối hợp liên Bộ giữa hai Bộ sẽ được rà soát trên cơ sở các nội dung quy định tại các Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT –BCT-BTC và Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-

BTC-BCT để đưa vào quy định tại Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, đồng thời bổ cục lại các Chương, mục cho phù hợp.

4. Rà soát, sửa đổi công thức tính giá cơ sở mặt hàng xăng dầu

Tại thời điểm xây dựng Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, cơ cấu về nguồn chủ yếu là xăng dầu nhập khẩu (khoảng 70%); sản lượng xăng dầu trong nước được thực hiện theo cơ chế thu điều tiết và có giá bán tương đương xăng dầu nhập khẩu. Như vậy, việc xây dựng công thức tính giá cơ sở xăng dầu được hình thành trên các yếu tố chi phí tương ứng với nguồn nhập khẩu là phù hợp. Tuy nhiên đến nay, với sự thay đổi về cơ cấu nguồn cung (sản xuất trong nước chiếm 70-75%); số lượng doanh nghiệp đầu mối tăng, làm tăng tính cạnh tranh; việc tham gia các hiệp định thương mại FTAs dẫn đến có nhiều mức thuế suất thuế nhập khẩu xăng dầu khác nhau từ các thị trường, khu vực được hưởng ưu đãi về thuế quan; những thay đổi về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt; thay đổi về cơ chế tài chính áp dụng cho sản phẩm xăng dầu của Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn...

Do vậy, cần thiết phải rà soát để sửa đổi công thức tính giá cơ sở dựa trên các yếu tố chi phí hình thành từ hai nguồn (trong nước và nhập khẩu, xác định mức thuế nhập khẩu phù hợp từ các nguồn khác nhau để đưa vào công thức tính giá) để kết cấu lại một mặt bằng giá chung làm cơ sở điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Trong quy định về công thức tính giá cơ sở, có hướng dẫn cụ thể về mức thuế nhập khẩu áp dụng cho phần giá nhập khẩu phù hợp với việc tổng hợp từ các nguồn nhập khẩu với các mức thuế suất khác nhau.

5. Rà soát quy định về thuế nhập khẩu xăng dầu, chế độ ghi chép và hoạch toán tại doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

Nếu đã có các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, có thể rà soát dẫn chiếu hoặc lược bỏ cho phù hợp.

6. Nghiên cứu, xem xét điều chỉnh quy định về điều kiện phòng thử nghiệm trong quản lý chất lượng xăng dầu

Hiệp Hội xăng dầu có ý kiến quy định về việc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu khi thực hiện pha chế xăng dầu phải có phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (Khoản 2, Điều 12) gây lãng phí và khó khăn cho doanh nghiệp, buộc doanh nghiệp phải đầu tư chi phí lớn trong khi thực tế các đơn vị kiểm tra chất lượng xăng dầu như Quatest 1, 2, 3... đều có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra chỉ tiêu xăng dầu phù hợp với quy định.

Do vậy, cần nghiên cứu, xem xét sửa đổi quy định cho phép các thương nhân được thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu nhưng phải cân nhắc đến việc bảo đảm sự quản lý Nhà nước và trách nhiệm của thương nhân trong kiểm soát chặt chẽ đối với chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường.

7. Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác

- Rà soát sửa đổi, bổ sung nội dung giải thích từ ngữ để thống nhất cách hiểu trong khuôn khổ Nghị định (quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP) như khái niệm về xăng dầu; sản xuất xăng dầu; giá thế giới; giá cơ sở; thương nhân đầu mối; nhiên liệu sinh học; Quỹ bình ổn giá xăng dầu; khái niệm sở hữu, đồng sở hữu, công cụ, nghiệp vụ phái sinh...

- Rà soát bổ sung yêu cầu đảm bảo khả năng kết nối dữ liệu hóa đơn bán hàng với cơ quan thuế; đảm bảo khả năng kết nối dữ liệu xăng dầu nhập khẩu, xuất khẩu bơm vào kho và ngược lại với cơ quan hải quan như là các điều kiện bắt buộc của thương nhân kinh doanh xăng dầu để phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tế phát sinh.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ XEM XÉT, THÔNG QUÁ

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ cần được thực hiện qua các bước như đề nghị xây dựng Nghị định; Thành lập Tổ Biên tập, Ban Soạn thảo, xây dựng dự thảo và xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, đăng tải trên cổng thông tin Chính phủ và Bộ Công Thương để xin ý kiến rộng rãi, xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp... Ngoài ra, để bảo đảm việc rà soát, đánh giá và lấy ý kiến của nhiều tổ chức, cá nhân trong xã hội một cách tổng thể, theo đúng quy định cũng cần có đủ thời gian.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục khẩn trương phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn thành việc xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, dự kiến báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2020.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nguồn lực tài chính phục vụ công tác xây dựng Nghị định được thực hiện thông qua kinh phí cấp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện.

Việc phân công trách nhiệm thực hiện các quy định trong Nghị định của từng Bộ, ngành, chính quyền địa phương được nêu rõ, bảo đảm cho công tác triển khai thi hành Nghị định sau khi Nghị định được Chính phủ thông qua và Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để b/c);
- VPCP (KTTH);
- Các Bộ: TP, TC, KHCN;
- Bộ trưởng Trần Tuấn Anh (để b/c);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TTTN.

Đỗ Thắng Hải

